

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 21 tháng 5 năm 2024  
“V/v xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Việt

Ông Đinh Chí Hiển

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị M, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khu phố K, thị trấn P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn B, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- **Chị Lê Thị M trình bày tại đơn khởi kiện như sau:**

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Quốc T chung sống với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện TB, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/4/2004. Trong thời gian chung sống đến nay hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, xung đột gia đình xảy ra không hàn gắn được. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau. Nên chị và anh T ly thân khoảng 02 năm nay. Chị xác định hiện vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/02/2004 và Nguyễn Diễm P, sinh ngày 16/10/2010. Đối với Hồng P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu nuôi dưỡng. Đối với Diễm P chị yêu cầu nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai chị và anh T không có nợ chung.

- Đối với anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Lê Thị M với anh Nguyễn Quốc T được xác định là tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Quốc T có nơi cư trú tại thị trấn B, huyện TB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai theo quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị M với anh Nguyễn Quốc T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện TB theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Hiện chị M yêu cầu xin ly hôn với anh T. Theo lời trình bày của chị M do vợ chồng sống không hợp nhau, và có nhiều mâu thuẫn, nên anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống chung giữa chị M và anh T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị M và anh T đã ly thân một thời gian dài, mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị M về việc xin ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị M và anh T 02 con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/02/2004 và Nguyễn Diễm P, sinh ngày 16/10/2010. Đối với Hồng P đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu nuôi dưỡng. Đối với Diễm P chị M yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cháu Diễm P đang sống cùng chị M và cháu cũng có nguyện vọng là sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Diễm P cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định tài sản chung chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M khai chị và anh T không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 207, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị M về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc T.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Diễm P, sinh ngày 16/10/2010 cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Đối Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/02/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Lê Thị M phải chịu. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0016071 vào ngày 21/3/2024 được đối trừ, chị M đã nộp đủ.

*Tùng hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Chị Lê Thị M, anh Nguyễn Quốc T quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- UBND TT. Thới Bình, huyện Thới Bình;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( Đã ký)**

**Phạm Kim Cương**